



**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**



ISO 9001:2015

**TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Địa điểm:

NHÀ HÀNG KIM DUNG

- Địa chỉ: Số 02-03 Pasteur, phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 028 37313271
- Email: info@betongthuduc.com Website: www.betongthuduc.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/05/2026

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

Thứ sáu, ngày 08 tháng 05 năm 2026

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08 giờ 00 đến 09 giờ 00	Đón đại biểu, cổ đông & đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
09 giờ 00 đến 09 giờ 30	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do- Giới thiệu đại biểu và Cổ đông tham dự- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội (biểu quyết)- Giới thiệu Ban kiểm phiếu (biểu quyết)- Thông qua chương trình Đại hội- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Dẫn chương trình " Ban kiểm tra tư cách Cổ đông Dẫn chương trình " Chủ tịch đoàn "
09 giờ 30 đến 10 giờ 15	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo về tình hình SXKD năm 2025; kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2026 của HĐQT-Ban Giám đốc- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán- Báo cáo của Ban kiểm soát	Chủ tịch Đoàn phân công Đại diện Phòng kế toán Trưởng Ban kiểm soát
10 giờ 15 đến 10 giờ 40	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận, góp ý	Đại hội
10 giờ 40 đến 11 giờ 00	Biểu quyết các nội dung của Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 của HĐQT-Ban Giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán- Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026- Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Chủ tịch Đoàn
11 giờ 00 đến 11 giờ 30	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết- Thông qua Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội- Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban kiểm phiếu Thư ký Đại hội "

BAN TỔ CHỨC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức được tiến hành theo những quy định sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội và theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty.
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ



đồng và được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, người được ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tích cực tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội, khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, cổ đông phải đăng ký và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bổ nhiệm, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chủ tọa đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu. Giao lại biên bản cho Ban tổ chức đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Ban thư ký

1. Đoàn Chủ tịch gồm 01 Chủ tịch là Chủ tịch HĐQT và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhân thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên, có chức năng lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đối với việc thông qua sửa đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức giải thể, phá sản Công ty và các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Các vấn đề khác được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 12: Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc



họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức thông qua ngày 08 tháng 05 năm 2026 và có hiệu lực để tiến hành đại hội kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

DỰ THẢO

TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính thưa: Quý vị Đại biểu
Quý vị cổ đông Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC).

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1./ Cơ cấu thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 08 tháng 05 năm 2026 với các thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Thế Phương Chủ tịch HĐQT
- Ông Đỗ Chí Nguyễn Thành viên
- Ông Chu Văn Lượng Thành viên – Giám đốc Công ty
- Bà Phan Thị Hồng Phúc Thành viên – Phó Giám đốc Công ty
- Ông Lại Tuấn Chinh Thành viên – Phó Giám đốc Công ty

2./ Các cuộc họp HĐQT

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với đầy đủ các thành viên HĐQT tham dự họp, qua đó HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết và 02 Quyết định để kịp chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể được thể hiện trong tài liệu gửi kèm báo cáo.

3./ Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 ngày 09/05/2025

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025	Nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, chia cổ tức 7% trên vốn điều lệ	Đã thực hiện
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025	Đã thực hiện xong
4	Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2025	Đã thực hiện xong

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Đặc điểm tình hình và các khó khăn tác động đến sản xuất, kinh doanh:

- Kinh tế - xã hội nước ta năm 2025 có khởi sắc so với năm trước nhờ đầu tư công, nhưng kinh tế thế giới vẫn biến động lớn, khó lường và tính bất ổn cao, các điểm chiến tranh trên thế giới như Nga – Ucraina, Israel và Palestine, Thái Lan và Campuchia, Israel và Iran và nhiều điểm nóng khác làm kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm và Việt Nam cũng bị ảnh hưởng khá nhiều.
- Do Chính phủ ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng và các biến động liên quan tới khai thác, sản xuất đá xây dựng dẫn tới nguồn cung đá xây dựng thiếu hụt trầm trọng đặc biệt là khu vực phía Nam. Giá đá và cát xây dựng biến động vô cùng mạnh. Có thời điểm, giá đá xây dựng tăng từ 40% đến 60%, giá cát nghiền tăng khoảng 51%, cát tự nhiên tăng khoảng 7% dẫn tới chi phí sản xuất tăng cao.
- Lạm phát năm 2025 ở mức trên 3,31% kết hợp với các chính sách thương mại, tiền tệ của các nước lớn dẫn tới tỷ giá biến động mạnh. Một số NVL nhập khẩu tăng giá đáng kể (Thép dự ứng lực, mặt bích).
- Từ quý 4/2025, hầu hết các nhà sản xuất xi măng tăng giá bán. Mức độ biến động tăng từ 30.000 đ/tấn tới 100.000 đ/tấn.
- Do chính sách thương mại, công tác xuất khẩu thép gặp khó khăn ở một số thời điểm dẫn tới nguồn cung xi S95 thiếu hụt. Một số thời điểm phải sử dụng 100% xi măng dẫn tới tăng giá thành sản xuất.

1.2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

1.2.1. Sản lượng sản xuất:

- Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới như nêu ở trên, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, sản lượng sản xuất của năm 2025 như sau:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Trụ điện các loại	Trụ	63.142	54.453	86,24 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	68.238	74.480	109.15 %
3	Cấu kiện Bê tông đúc sẵn	Cái	12.822	5.708	44,52 %
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	Viên	988.165	400.709	40,55 %

Ghi chú: Sản phẩm CN Nhà máy Hải Dương mới bắt đầu sản xuất trong tháng 5/2025

1.2.2. Chất lượng sản phẩm:

- Do biến động rất mạnh của nguồn nguyên vật liệu đầu vào (đặc biệt là đá, cát và xi), công tác kiểm soát chất lượng năm 2025 gặp rất nhiều khó khăn (nhiều giai đoạn phải nhập nguồn vật liệu từ nhiều nguồn, chất lượng không ổn định, không có đủ dự trữ cần thiết ...). Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, Công ty đã ưu tiên hàng đầu cho công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, triển khai nhiều giải pháp trong đó bao

gồm cả chế tài xử phạt các vi phạm và linh hoạt trong cấp phối ... Kết quả cho thấy tỷ lệ sản phẩm “C” trong năm 2025 đạt mục tiêu chất lượng đề ra. Các sự cố liên quan tới chất lượng sản phẩm tại công trường đều được ghi nhận, kiểm tra, phân tích và đưa ra các giải pháp để cải tiến, kiểm soát nhằm đảm bảo duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.

1.2.3. An toàn lao động, PCCC và môi trường:

- Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được thực hiện quyết liệt, các khu để chứa sản phẩm được rà soát, sắp xếp gọn gàng, qui củ, tiện ích tăng diện tích bãi chứa sản phẩm, tối ưu hoá việc sắp xếp, xuất sản phẩm để tiết giảm chi phí di dời, xuất hàng.

1.3. Giá thành, công tác bán hàng và Doanh thu:

- Doanh thu của năm 2025 so với năm 2024 tăng trưởng 136,09 %, cụ thể là:

STT	Doanh thu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh 2025/2024
1	Trụ điện, cọc, cấu kiện xây dựng và dịch vụ khác	Tỷ đồng	285,56	386,985	135,51 %
2	Sản phẩm mới (Gạch bê tông xanh)	Tỷ đồng	0,503	2,299	457,05 %
	Tổng cộng		286,06	389,284	136,09 %

1.4. Thu hồi công nợ và công tác tài chính:

- Trong năm 2025 công ty đã trích lập và hoàn nhập dự phòng như sau:
 - + Trích lập dự phòng Nợ khó đòi: 0 triệu đồng
 - + Hoàn nhập DP nợ khó đòi: 26,55 triệu đồng
 - + Trích lập dự phòng BHSP: 3.648 triệu đồng (trong đó Điện lực là 2.021 triệu đồng)
- Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng, đến trực tiếp thu hồi công nợ nhưng hầu hết vẫn trây ỳ, một số khách hàng đã phá sản.
- Các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng từ năm 2022 trở về trước rất khó khăn trong công tác thu hồi công nợ dù đã thực hiện giải pháp khởi kiện như khoản nợ của dự án SOPEWACO do không còn hoạt động hoặc không còn tài sản.

2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	358,80	389,284	108,50 %
2	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	12,914	11,173	86,52 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,900	8,321	93,49 %
4	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	13,88	12,97	93,49 %
5	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	-	-	-
6	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng:	Tỷ đồng	22,79	19,89	87,23 %

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)
	- CN Hải Dương:	Tỷ đồng	16,87	15,336	90,91%
	- NM Thủ Đức+Bến Cát:	Tỷ đồng	5,92	4,560	77,03%
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	65,297	67,683	103,65 %
8	Lao động bình quân	Người	364	338	92,86 %
9	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,949	16,687	111,62 %
10	Chi trả cổ tức 2024	%	7,00	7,00	100 %

3. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2025

Với kết quả sản xuất kinh doanh như nêu trên, kiến nghị phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
1	Vốn điều lệ	đồng	64.141.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.321.075.505
3	Lợi nhuận 2024 chuyển sang	đồng	0
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	8.321.075.505
5	Chi trả cổ tức (10% VDL)	%	6.412.291.000
6	Lợi nhuận còn lại	đồng	1.908.784.505
	Trích lập các quỹ:		
6.1	Quỹ khen thưởng	đồng	400.000.000
6.2	Quỹ phúc lợi	đồng	1.000.000.000
6.3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	đồng	0
6.4	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	508.784.505

4. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ

4.1. Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
A	THEO KẾ HOẠCH				22.791	18.752
A1	CN HẢI DƯƠNG				16.871	14.882
I	MUA SẮM THIẾT BỊ				14.409	10.699
1	Phiếu chuyển cốt liệu	Bộ	1	105	105	1.790
2	Phiếu bê tông + khung đỡ phiếu	Bộ	1	537	537	
3	Phần điện trạm trộn	HT	1	98	98	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
4	Cối trộn 75m ³ /h	Bộ	1	1.050	1.050	
5	Lò hơi 2,5T/h+Hệ thống van + ống cấp hơi vào hầm hấp	Bộ	1	764	764	673
6	Khuôn trụ 8.5m + bộ gá căng (đã có 5 khuôn)	Bộ	8	72	578	590
7	Khuôn trụ 10.5 m + bộ gá căng	Bộ	2	98	196	200
8	Khuôn trụ 12m + bộ gá căng (đã có 2 khuôn)	Bộ	2	111	223	228
9	Khuôn trụ 14m + bộ gá căng	Bộ	2	144	289	295
10	Khuôn cọc D300-12m (đã có 25 khuôn)	Bộ	12	94	1.124	1.436
11	Khuôn cọc D350-12m (đã có 13 khuôn)	Bộ	7	226	1.585	945
12	Khuôn cọc D400-15m	Bộ	5	150	750	-
13	Máy hàn lồng trụ điện	Bộ	1	1.610	1.610	1.610
14	Trạm cân 80T dài 18m	Bộ	1	300	300	-
15	Xe nâng 5T	Xe	1	480	480	309
16	Mua Palang 10T	Bộ	4	250	1.000	1.000
17	Xilo trạm trộn 80 tấn	cái	1	400	400	-
18	Máy nén khí 100hp + máy sấy + bình chứa	cái	1	93	93	120
19	Hệ thống van hơi tự động	cái	1	100	100	-
20	Xe xúc lật	xe	1	759	759	759
21	Máy tiện vụn năng	cái	1	324	324	324
22	Bộ Palăng 10T (TQ)	Bộ	1	250	250	-
23	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn (TQ)	Bộ	4	26	104	-
24	Máy dập đầu thép	Cái	2	260	520	-
25	Hệ thống cấp thép tự động	Cái	1	670	670	-
26	Cầu trục 6T	Cái	1	500	500	420
II	SỬA CHỮA, ĐẠI TU MÁY MÓC THIẾT BỊ				2.462	4.183
27	Đại tu 4 cầu trục	Gói	1	200	200	4.183
28	Sửa chữa đại tu dàn quay	Dàn	3	100	300	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
29	Đại tu trạm trộn (bao gồm hệ thống băng tải)	Gói	1	500	500	
30	Đại tu các máy gia công lồng thép	Gói	1	100	100	
31	Sửa chữa các khuôn cũ	Khuôn	31	10	310	
32	Súng mở, siết bulon nẹp khuôn + ròng rọc lò xo	Bộ	6	12	72	
33	Chi phí bảo trì xe xúc lật	Cái	1	30	30	
34	Sửa chữa hệ thống hầm hấp	HT	1	300	300	
35	Sửa chữa phễu đổ vật liệu, chân quay bang tải, mái che	HT	1	150	150	
36	Chi phí dự phòng	Gói	1	500	500	
B	NHÀ MÁY THỦ ĐỨC + BẾN CÁT				5.920	3.870
1	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	Bộ	10	30	300	
2	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn	Bộ	4	30	120	
3	Khuôn cọc D600	Bộ	3	333	1.000	670
4	Khuôn 14m-ĐKN230 (12+2m)	Bộ	2	150	300	
5	Cần trục bánh lốp 40 tấn (second nhật)	Cái	1	1.000	1.000	
6	đầu tư GD1 làm trục đường chính	HT	1	3.200	3.200	3.200
C	PHẦN NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM (Do do nhu cầu thực tế của sản xuất, kinh doanh)					1.143
C1	NM Hải Dương					
1	Hệ thống máy rửa cốt liệu	Cái	1	146,45	0	146,45
2	Máy nén mẫu bê tông 3000N	Cái	1	74,90	0	74,90
3	Xe nạp liệu	Cái	1	119,81	0	119,81
4	Hệ thống Camera	HT	1	112,47	0	112,47
C2	NM Thủ Đức					
5	Vách ngăn chứa cát đá	HT	1	86,38	0	86,38

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
6	Máy chủ Dell Power Edge T550	HT	1	170,44	0	170,44
C3	NM Bến cát					
7	Hệ thống nói dài bãi chứa sản phẩm	HT	1	174,03	0	174,03
8	Hàng rào lưu trú NM Bến Cát	HT	1	58,16	0	58,16
9	Bảng hiệu tên Công ty	HT	1	138,87	0	138,87
C4	BÊ TÔNG XANH					
10	Máy trộn bê tông Đông Phong	HT	1	61,11	0	61,11
	TỔNG CỘNG				22.791	19.895

5. THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng				360.000.000

6. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

- Tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý, Giám đốc đều báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty
- HĐQT giám sát thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với UB chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo qui định
- Có hai (03) thành viên HĐQT là Giám đốc và 02 Phó giám đốc nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

7. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Ban điều hành đã được HĐQT thông qua trong năm 2025:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
					Tổng giá trị	Nội dung
1	Công ty cổ phần Đầu tư Vitecons	Phó giám đốc, TV HĐQT	Tháng 01/2025	Nghị quyết 04/2025/NQ/HĐQT/TDC ngày 03/01/2025	1.351.472.250 đ (trước thuế VAT)	Cung cấp và thi công ép cọc D300, D400
2	Công ty cổ phần Đầu tư Vitecons	Phó giám đốc, TV HĐQT	Tháng 03/2025	Nghị quyết 152/2025/NQ/HĐQT/TDC ngày 14/03/2025	12.123.832.51 đ (trước thuế VAT)	Cung cấp và thi công ép cọc D300

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2026

1. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT SẢN PHẨM 2026

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026			Tăng trưởng so với 2025
				Thủ Đức và Bến Cát	Hải Dương	Tổng	
1	Cột điện	Trụ	54.453	53.362	5.200	58.562	107,5%
2	Cọc ống	Cọc	74.480	58.573	33.462	92.035	157,12%
3	Cầu kiện	Cái	5.708	5.993	-	5.993	105%
4	Gạch bê tông các loại	Viên	400.709	801.418		801.418	200%

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ %
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	389,284	438,516	112,65 %
2	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	11,173	12,587	112,65 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,321	12,409	149,1 %
4	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	12,97	19,3	148,8 %

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ %
5	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng:	Tỷ đồng	19,89	11,35	57,06 %
	CN Hải Dương	Tỷ đồng	15,336	3,52	23 %
	NM Thủ Đức + Bến Cát	Tỷ đồng	4,560	7,83	171,7 %
6	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	67,683	78,056	115,32 %
7	Lao động bình quân	Người	338	380	112,42 %
8	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	16,687	17,118	102,6 %
9	Chia cổ tức	%	10 %	12%	%

3. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ NĂM 2026

3.1. Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	NHÀ MÁY TẠI HẢI DƯƠNG				3.520
I	MUA SẮM THIẾT BỊ				3.020
1	Khuôn cọc D400- 14m	Cái	6	180	1.080
2	Khuôn cọc D350- 12m	Cái	3	150	450
3	Khuôn cọc D300- 12m	Cái	3	120	360
4	Si lô 80 tấn	Cái	1	450	450
5	Vít tải xi măng	Cái	1	100	100
6	Thay dây băng tải, Rulo băng tải	Cụm	1	100	100
7	Hộp giảm tốc Palang 10T mới	Cái	1	60	60
8	Mô tơ nâng hạ Palang 10T mới	Cái	2	60	120
9	Trạm cân 80 tấn x 12m	Cái	1	300	300
II	SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ				500
1	CP sử chữa, cải tạo dàn quay	lần	3	100	300
2	Sửa chữa đường dây trung thế	lần	1	200	200
B	NHÀ MÁY THỦ ĐỨC VÀ BẾN CÁT				7.830
1	Bộ Palăng 10T - TQ	Bộ	4	250	1.000
2	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	bộ	10	35	350
3	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn TQ	bộ	6	30	180
4	Mô tơ nâng hạ Palang 10T mới	Cái	4	60	240

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Hệ thống sàng cát rửa đá, rửa cát nghiền	HT	1	3.000	3.000
6	Khuôn trụ điện 8,5m - 14m	Cái	10	126	1.260
7	Cần trục bánh lốp 40 tấn second nhật	Cái	1	1.500	1.500
8	Trạm cân 80 tấn x12m	Cái	1	300	300
	TỔNG CỘNG				11.350

3.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

(1) Hệ thống đường nội bộ ra vào nhà máy

- Chi phí xây dựng: 5.200 triệu đồng
- Trong năm 2025 đã thực hiện được khối lượng khoảng 3,2 tỷ đồng và đã hoàn thành thi công đưa vào sử dụng trong Quý I/2026

(2) Dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của Chi nhánh Hải Dương

- **Tên dự án:** Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất cọc bê tông ly tâm và cột điện bê tông ly tâm tại Chi nhánh Hải Dương (dây chuyền 2).
- **Qui mô, công suất:** Sản xuất được khoảng 39.600 sản phẩm/năm (trong đó cột điện khoảng 16.000 sản phẩm, cọc 23.6000 sản phẩm).
- **Tổng mức đầu tư (dự kiến): 45.543 Triệu đồng**
- **Kế hoạch thực hiện:** Hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng trong Quý IV/2026.

(3) Dự án nhà ở xã hội tại 356 A đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, TP HCM

Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 75/NQ-HĐQT ngày 22/12/2025 của HĐQT Tổng Công ty VINAINCON về việc “Thông qua chủ trương lập dự án đầu tư nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ tại 356A, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, TP HCM”, Công ty đã triển khai công tác lập dự án đầu tư, các thông tin chính, cơ bản của dự án như sau:

- **Tên dự án:** Dự án nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ - TDC
- **Quy mô đầu tư:**
 - Công trình chung cư nhà ở xã hội:
 - Công trình dịch vụ thương mại (liền kề):
 - Công trình trường học sẽ được lập thành dự án thành phần và sẽ được trình cụ thể sau.
- **Tổng mức đầu tư, hiệu quả đầu tư cho phần Nhà ở xã hội kết hợp với nhà ở thương mại và dịch vụ:**
 - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 460.538.000.000 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT).
 - Hiệu quả:
- + Dem lại lợi nhuận trực tiếp cho TDC khi bán sản phẩm nhà ở xã hội và công trình thương mại, dịch vụ.

- + Góp phần giải quyết vấn đề nhà ở cho người dân, tạo việc làm, phát triển kinh tế địa phương.
- + Chuyển đổi đất sản xuất sang mục đích sử dụng hiệu quả, Bê tông Thủ Đức có một số diện tích sẵn để cho thuê, kinh doanh dịch vụ thương mại, gia tăng doanh thu hàng năm cho TDC, cho các cổ đông.

- **Kế hoạch tiến độ thực hiện của dự án:**

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Từ 1-6 tháng
- Giai đoạn thực hiện dự án: 18-24 tháng
- Giai đoạn kinh doanh và bàn giao: Trong vòng 6 tháng

- **Kế hoạch thực hiện năm 2026:**

Hoàn thành các thủ tục đầu tư để được giao Chủ đầu tư và triển khai khởi công xây dựng vào cuối Quý IV/2026.

4. KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng:				360.000.000

5. KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Năm 2026, HĐQT tập trung vào các vấn đề sau đây:

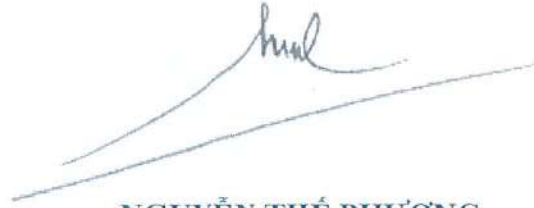
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch 2026 của Ban Giám đốc nhằm thúc đẩy hoàn thành đạt kế hoạch đề ra.
- Chỉ đạo tập trung cao cho công tác thu hồi công nợ với mục tiêu giảm công nợ xuống ít nhất 20% so với hiện nay, sẽ yêu cầu Ban thu hồi công nợ tập trung, ưu tiên thời gian đòi nợ.
- Chỉ đạo thúc đẩy để nhanh chóng hoàn thành thủ tục để được chấp thuận chủ trương đầu tư và được giao làm chủ đầu tư dự án Nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ tại vị trí đất 356A đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, TP HCM để khởi công xây dựng cuối năm 2026. Đồng thời chỉ đạo thực hiện phương án di dời dây chuyền thiết bị đem xuống xây dựng dưới nhà máy Bến Cát hoặc vị trí khác.
- Xem xét, đánh giá, lựa chọn và quyết định phương án đầu tư và chỉ đạo việc đầu tư thi công xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng Dây chuyền 2 nhà máy thuộc chi nhánh Hải Dương.

- Hợp định kỳ hàng quý để đánh giá, chỉ đạo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Kính đề nghị Đại hội xem xét.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo của HĐQT tại đại hội cổ đông năm 2026)

Stt.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
1	QĐ 02/QĐ/HĐQT-TDC	02/01/2025	- Quyết định v/v Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần BTLT Thủ Đức tại Hải Dương	100%
2	NQ 04/2025/NQ/HĐQT-TDC	03/01/2025	- Nghị quyết v/v Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức với bên có liên quan- Công ty Cổ phần Đầu tư Vitecons	100%
3	QĐ 138/2025/QĐ/HĐQT-TDC	11/03/2025	- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần BTLT Thủ Đức tại Hải Dương.	100%
4	NQ 152/2025/NQ/HĐQT-TDC	14/03/2025	- Nghị quyết v/v Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức với bên có liên quan- Công ty Cổ phần Đầu tư Vitecons	100%
5	NQ 159/2025/NQ/HĐQT-TDC	20/03/2025	- Nghị quyết v/v Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
6	Biên bản	04/04/2025	<p>- Thống nhất với báo cáo của Giám đốc về: kết quả SXKD năm 2024, dự kiến phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2024; Kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2025; mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025.</p> <p>- Thống nhất các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị Đại hội và nội dung tài liệu ĐHĐCĐ 2025 như sau:</p> <p>+ Địa điểm tổ chức Đại hội : tại TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CUỐI MOON PALACE (Số 624 Đường Kha Vạm Cân, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh).</p> <p>+ Thời gian tổ chức Đại hội: ngày 09 tháng 05 năm 2025 (Sáng thứ sáu)</p> <p>+ Thông qua các tài liệu phục vụ cho Đại hội gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. 	100%

Stt.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
			<ul style="list-style-type: none"> • Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. • Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. • Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. • Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty mẹ và Hợp nhất. • Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <p>+ Thông qua nội dung biểu quyết tại Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>- Thông qua báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>- Thông qua báo cáo Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>- Thống nhất thông qua đề nghị Đại hội uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</p>	
7	NQ 209/2025/NQ/HĐQT-TDC	04/04/2025	<p>- Thống nhất với báo cáo của Giám đốc về: kết quả SXKD năm 2024, dự kiến phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2024; Kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2025; mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025.</p> <p>- Thống nhất các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị Đại hội và nội dung tài liệu ĐHĐCĐ 2025 như sau:</p> <p>+ Địa điểm tổ chức Đại hội : tại TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CUỐI MOON PALACE (Số 624 Đường Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh).</p> <p>+ Thời gian tổ chức Đại hội: ngày 09 tháng 05 năm 2025 (Sáng thứ sáu)</p> <p>+ Thông qua các tài liệu phục vụ cho Đại hội gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. • Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. 	100%

Stt.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
			<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty mẹ và Hợp nhất. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <p>+ Thông qua nội dung biểu quyết tại Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>- Thông qua báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>- Thông qua báo cáo Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>- Thống nhất thông qua đề nghị Đại hội uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</p>	
8	Biên bản	09/05/2025	- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
9	NQ 287/2025/NQ ĐHĐCĐ/TDC	09/05/2025	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:</p> <p>+ Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 2024 của HĐQT và Ban giám đốc, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Cty năm 2024</p> <p>+ Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024</p> <p>+ Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024</p> <p>+ Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2025</p> <p>+ Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024, mức thù lao HĐQT & Ban kiểm soát trong năm 2025</p> <p>+ Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025</p>	100%
10	NQ 445/2025/NQ-TDC-HĐQT	29/07/2025	- Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%



Stt.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
11	NQ 503/2025/NQ-TDC-HĐQT	29/08/2025	- Nghị quyết v/v phê duyệt KH triển khai thi công xây dựng đường, mương thoát nước nội bộ nhà máy Bến Cát	100%
12	NQ 723/2025/NQ-TDC-HĐQT	23/12/2025	- Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương lập dự án đầu tư Nhà ở xã hội kết hợp với thương mại dịch vụ của Công ty tại phường Phước Long, TP. HCM	100%

DỰ THẢO

TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ Luật DN và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP BTLT Thủ Đức;
Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2025 Công ty CP BTLT Thủ Đức;
Ban kiểm soát báo cáo ĐHCĐ Công ty CP BTLT Thủ Đức nội dung sau:

- Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025.
- Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nhận xét và một số kiến nghị của Ban kiểm soát.

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
	Phân phối lợi nhuận	8.044	8.044	
1	Chia cổ tức (7% VDL)	4.488	4.488	100%
2	Trích lập các quỹ	3.556	3.556	100%
	- Quỹ ĐTPT	2.056	2.056	100%
	- Quỹ khen thưởng	300	300	100%
	- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH	200	200	100%
	- Quỹ Phúc lợi	1.000	1.000	100%

- Công ty thực hiện việc PPLN năm 2024 theo đúng nghị quyết ĐHCĐ.

- Đối với việc chi trả cổ tức: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định. Riêng cổ đông Công ty mẹ VINAINCON chưa thực hiện chi trả số tiền là 5.286 triệu đồng. Đến thời điểm 08/4/2026 số cổ tức còn lại chưa trả là 4.286 triệu đồng

2. Nghị quyết về kế hoạch SXKD và đầu tư 2025.

a. Về sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH /KH
A	B	1	2	3	4=3/2
1	Tổng DT và TN khác	291.614	358.800	394.310	109,9
	<i>Trong đó</i>				
	<i>1.1. Doanh thu thuần</i>	286.055		389.284	
	<i>1.2. DTTC+Thu nhập khác</i>	5.559		5.025	
2	Tổng chi phí	282.754	353.567	384.997	108,9
	- Giá vốn hàng bán	250.142		349.022	
	<i>Tỷ lệ GVHB/doanh thu thuần</i>	87,4%		89,7%	
	- Chi phí quản lý DN	21.256		25.420	
	- Chi phí khác (CPTC, CPBH, khác)	11.354		10.555	
3	Lợi nhuận trước thuế	8.860		9.312	
4	Lợi nhuận sau thuế	8.045	8.900	8.321	93,5
5	Nộp NSNN	8.618	12.914	11.175	86,5%
6	Lao động bq (người/tháng)	291	364	338	92,8
	- <i>Người quản lý</i>	4		4	
	- <i>Người lao động</i>	287		334	
7	Quỹ lương (triệu đồng)	50.782	65.297	67.683	103,6
	- <i>Người quản lý</i>	1.969			
	- <i>Người lao động</i>	49.155			
8	Thu nhập bình quân người lao động (tr.đ/người/tháng)	14,542	14,949	16,687	111,6

- Tổng Doanh thu và thu nhập khác năm 2025 là 394.310 triệu đồng, đạt 109,9% kế hoạch và bằng 135% so với năm 2024, trong đó doanh thu từ hoạt động SXCN là 389.284 triệu đồng, tăng 103.228 triệu đồng so với năm 2024; Doanh thu hoạt động tài chính 4.565 triệu đồng; Thu nhập khác là 460 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm là 8.321 triệu đồng, đạt 93,5% kế hoạch (KH năm 2025 là 8.900 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đã bao gồm doanh thu từ cổ tức TCD1 (11%) là 4.488 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng là 2.521 triệu đồng, giảm 1.458 triệu đồng so với năm 2024 (trong đó, chi phí lương nhân viên bán hàng tăng 686 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 1.351 triệu đồng; hoàn nhập chi phí bảo hành sản phẩm 3.449 triệu đồng).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 25.420 triệu đồng, tăng 4.164 triệu đồng so với năm 2024 (trong đó, chi phí lương nhân viên quản lý tăng 3.389 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 1.244 triệu đồng, giảm chi phí KHTSCĐ 358 triệu đồng).

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2025 là 2,14%, năm 2024 là 2,81%. Bên cạnh đó, mặc dù doanh thu thuần tăng 36% so với năm 2024 nhưng giá vốn tăng 39% và chi phí quản lý tăng 19,5% so với năm 2024 nên lợi nhuận sau thuế năm 2025 không đạt kế hoạch.

Chi tiết doanh thu, lợi nhuận năm 2025 tại các Nhà máy:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Doanh thu		Lợi nhuận trước thuế	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
NM Thủ Đức	102.203	100.353	4.346	4.437
NM Bến Cát	216.597	248.468	1.321	1.854
NM Hải Dương	40.000	37.474	50	-208
Liên doanh TDC-DALCO	15.000	2.989	-401	-1.259
Lợi nhuận từ đầu tư vốn (cổ tức TDC1)	4.080	4.488	4.080	4.488
Tổng cộng	358.800	389.284	9.396	9.312

Nhận xét: Lợi nhuận Công ty không đạt do Liên doanh TDC-DALCO chưa có hiệu quả, Chi nhánh NM Hải Dương đi vào hoạt động từ tháng 5/2025 chậm so với KH nên không đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2025:

- Nhà máy Bê tông tại Hải Dương mới đi vào hoạt động và sản xuất sản phẩm mới gạch bê tông từ Liên doanh TDC-DALCO hiệu quả chưa cao.
- Chi phí lãi vay tăng 537 triệu so với năm 2024 do số dư nợ vay ngân hàng tăng.
- Giá cả vật tư đặc biệt là đá 1x2, cát nghiền tăng 5,9 tỷ đồng trong khi giá bán sản phẩm bình quân giảm 3 tỷ đồng;
- Chi phí nhân viên bán hàng và nhân viên quản lý tăng 4.077 triệu đồng (tăng 28%) so với năm 2024.
- Lợi nhuận do hoàn nhập các khoản dự phòng là 3.475 triệu đồng, trong hoàn nhập bảo hành sản phẩm là 3.448 triệu đồng.

- Do công tác nghiệm thu sản phẩm gửi bán chưa được kịp thời nên chưa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tương ứng (số dư TK 157 trên 16 tỷ đồng)

b. Về đầu tư XD CB

ĐVT: Triệu đồng

TT	MÁY MÓC THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	CN NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG			16,871	15,335
A	MUA SẴM THIẾT BỊ			14,409	11,153
1	Phễu chuyển cốt liệu	Bộ	1.00	105	105
2	Phễu bê tông + khung đỡ phễu	Bộ	1.00	537	537
3	Phần điện trạm trộn	HT	1.00	98	98
4	Cối trộn 75m ³ /h	Bộ	1.00	1,050	1,050
5	Lò hơi 2,5T/h+Hệ thống van + ống cấp hơi vào hầm hấp	Bộ	1.00	764	673
6	Khuôn trụ 8.5m + bộ gá căng (Bộ	8.00	578	590
7	Khuôn trụ 10.5 m + bộ gá căng	Bộ	2.00	196	200
8	Khuôn trụ 12m + bộ gá căng	Bộ	2.00	223	228
9	Khuôn trụ 14m + bộ gá căng	Bộ	2.00	289	295
10	Khuôn cọc D300-12m (đã có 25 khuôn)	Bộ	12.00	1,124	1,436
11	Khuôn cọc D350-12m (đã có 13 khuôn)	Bộ	7.00	1,585	945
12	Khuôn cọc D400-15m	Bộ	5.00	750	-
13	Máy hàn lồng trụ điện	Bộ	1.00	1,610	1,610
14	Trạm cân 80T dài 18m	Bộ	1.00	300	-
15	Xe nâng 5T	Xe	1.00	480	309
16	Mua Palang 10T	Bộ	4.00	1,000	1,000
17	Xilo trạm trộn 80 tấn	cái	1.00	400	-
18	Máy nén khí 100hp + máy sấy + bình chứa	cái	1.00	93	120
19	Hệ thống van hơi tự động	cái	1.00	100	-
20	Xe xúc lật	xe	1.00	759	759
21	Máy tiện vụn năng	cái	1.00	324	324
22	Bộ Palăng 10T (TQ)	Bộ	1	250	-
23	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn (TQ)	Bộ	4	104	-
24	Máy dập đầu thép	Cái	2	520	-
25	Hệ thống cấp thép tự động	Cái	1	670	-
26	Cầu trục 6T	Cái	1	500	420
27	Hệ thống máy rửa cốt liệu	Cái	1	-	146
28	Máy nén mẫu bê tông 3000N	Cái	1	-	75
29	Xe nạp liệu	Cái	1	-	120
30	Hệ thống Camera	HT	1	-	112
B	SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ			2,462	4,183
31	Đại tu 4 cầu trục	Gói	1.00	200	4,183
32	Sửa chữa đại tu dàn quay	Dàn	3.00	300	
33	Đại tu trạm trộn (bao gồm HT băng tải)	Gói	1.00	500	

34	Đại tu các máy gia công lồng thép	Gói	1.00	100	
35	Sửa chữa các khuôn cũ	Khuôn	31.00	310	
36	Súng mở, siết bulon nẹp khuôn + ròng rọc lò xo	Bộ	6.00	72	
37	Chi phí bảo trì xe xúc lật	Cái	1.00	30	
38	Sửa chữa hệ thống hầm hấp	HT	1.00	300	
39	Sửa chữa phễu đổ vật liệu, chân quay bang tải, mái che	HT	1.00	150	
40	Chi phí dự phòng	Gói	1.00	500	
II	NHÀ MÁY THỦ ĐỨC + CN NHÀ MÁY BẾN CÁT			5,920	1,359
1	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	Bộ	10	300	-
2	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn	Bộ	4	120	-
3	Khuôn cọc D600	Bộ	3	1,000	670
4	Khuôn 14m-ĐKN230 (12+2m)	Bộ	2	300	-
5	Cần trục bánh lốp 40 tấn (second nhật)	Cái	1	1,000	-
6	đầu tư GD1 làm trục đường chính	HT	1	3,200	-
7	Vách ngăn chứa cát đá	HT	1	-	86
8	Máy chủ Dell Power Edge T550	HT	1	-	170
9	Hệ thống nói dài bãi chứa sản phẩm	HT	1	-	174
10	Hàng rào lưu trú NM Bến Cát	HT	1	-	58
11	Bảng hiệu tên Công ty	HT	1	-	139
12	Máy trộn bê tông Đông Phong	HT	1	-	61
	TỔNG CỘNG (I + II)			22,791	16,695

Ghi chú: Các khoản đầu tư ngoài kế hoạch do nhu cầu thực tế SXKD. Trình tự, thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định của Công ty.

3. Nghị quyết về thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	276.000.000	276.000.000	100%
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000	100%
	Tổng cộng	360.000.000	360.000.000	100%

Công ty thực hiện chi trả đầy đủ 100% thù lao HĐQT, BKS theo NQ ĐHCĐ.

4. Nghị quyết về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Ban điều hành Công ty trình HĐQT lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 (bao gồm cả báo cáo soát xét 6 tháng 2025) và được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 445/2025/NQ-TDC-HĐQT ngày 29/07/2025.

II. Đánh giá, nhận xét về SXKD và quản lý năm 2025 của Công ty mẹ

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

- Tổng Doanh thu và thu nhập khác năm 2025 là 395.072 triệu đồng, đạt 110% kế hoạch, tăng 103,5 tỷ đồng (tăng 35%) so với năm 2024;

- Tổng lợi nhuận SXKD trước thuế là 9.312 triệu đồng, trong đó đã bao gồm Lợi nhuận thu cổ tức từ TDC1 là 4.488 triệu đồng, hoàn nhập các khoản dự phòng 3.475 triệu đồng, lợi nhuận khác là 332 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 8.321 triệu đồng, đạt 93,5% kế hoạch (KH năm 2024 là 8.900 triệu đồng).

- Chi phí bán hàng là 2.521 triệu đồng, giảm 1.458 triệu đồng so với năm 2024 chủ yếu do Công ty hạch toán điều chỉnh giảm chi phí bảo hành sản phẩm 2.559 triệu đồng và giảm chi phí bán hàng khác 890 triệu đồng (chi phí lương nhân viên bán hàng tăng 687 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 1.352 triệu đồng).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 25.419 triệu đồng, tăng 4.164 triệu đồng so với năm 2024 (trong đó, chi phí lương nhân viên quản lý tăng 3.390 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 1.244 triệu đồng).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2025 là 2,14%, năm 2024 là 2,81%.

2. Công tác quản lý

2.1. Về lập Báo cáo tài chính năm 2025.

BCTC năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số thông tin số liệu như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất (*)	Ghi chú
I	Tổng tài sản	387.442	887.485	
1	Tài sản ngắn hạn	209.831	663.196	
-	Phải thu khách hàng	128.750	347.489	
-	Hàng tồn kho	89.752	215.239	
2	Tài sản dài hạn	177.611	224.289	
-	Tài sản cố định hữu hình	111.398	174.549	
II	Tổng nguồn vốn	387.442	887.485	
1	Nợ phải trả	228.336	627.571	
-	Nợ ngắn hạn	223.206	619.035	
-	Nợ dài hạn	5.030	8.536	
2	Vốn chủ sở hữu	159.105	259.914	
-	Vốn đầu tư của CSH (VĐL)	64.141	64.141	
-	LNST chưa phân phối	8.321	18.014	
III	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng DT (DTBH+DT khác)	394.308	1.017.074	
2	Lợi nhuận sau thuế	8.321	19.934	

(*) BCTC hợp nhất bao gồm số liệu Công ty mẹ và Công ty con (Công ty TDC1). Năm 2025, kết quả kinh doanh của TDC1 như sau:

+ Tổng doanh thu: 641,655 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 16,101 tỷ đồng (tương ứng 20,12%/Vốn ĐL).

Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ

Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính 2025 của Công ty mẹ như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

“Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.15 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Tại ngày 31/12/2025, Công ty chưa chi trả hết số cổ tức phải trả của các năm tài chính từ 2024 trở về trước là 2.996.620.200 VND, năm 2025 là 2.289.833.700 VND, số cổ tức này phải trả cho cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên với số tiền: 5.286.453.900 VND (trong đó: cổ tức phải trả cho cổ đông lớn số tiền 5.286.453.900 VND) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4, điều 135 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.”

- Công ty thực hiện lập, kiểm toán BCTC và công bố thông tin đầy đủ, đúng thời gian theo quy định.

2.2 Công tác kiểm kê tài sản

- Công ty đã thành lập Hội đồng kiểm kê, thực hiện kiểm kê các danh mục TSCĐ, CCDC, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho theo thực tế (có sự chứng kiến, tham gia của Đơn vị kiểm toán).

Căn cứ số liệu kiểm kê thực tế, Công ty đã xử lý hạch toán lại nhập - xuất theo thực tế, điều chỉnh lại giá thành sản phẩm trong Báo cáo tài chính năm 2025.

2.3 Công tác quản lý và thu hồi công nợ:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số dư công nợ	Có khả năng thu hồi	Khó có khả năng thu hồi	Đã trích lập dự phòng
1	Phải thu khách hàng	128.750	95.973	32.777	29.998
2	Trả trước người bán	5.848	5.798	50	
3	Phải thu khác	7.722	7.722		
	Tổng cộng	142.320	109.493	32.827	29.998

- Phân loại nhóm công nợ khó đòi:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các biện pháp đã thực hiện	Số tiền nợ	Ghi chú
1	Đã khởi kiện và có QĐ của Tòa án/Thi hành án	21.552	6 đối tượng

2	Đã khởi kiện nhưng chưa có QĐ xử lý	94	1 đối tượng
3	Đã ký hợp đồng ủy quyền đòi nợ cho bên thứ ba	0	
4	Chưa chưa khởi kiện/ chưa ủy quyền	8.451	29 đối tượng
	Tổng cộng	29.998	

- Các khoản công nợ được mở sổ sách theo dõi và hạch toán chi tiết đến từng đối tượng khách hàng và được Công ty ký biên bản đối chiếu gửi (chuyên có báo phát) đến từng khách hàng để yêu cầu xác nhận công nợ.

- Công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ tồn đọng, khó đòi được Ban điều hành áp dụng các biện pháp thu hồi nhưng chưa đạt hiệu quả do các khách hàng này không có tài sản, không còn hoạt động... Trong năm 2025, thu được 02 khách hàng với số tiền 26,5 triệu đồng.

2.4 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

ĐVT: triệu đồng.

T T	Đơn vị	VĐL	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp	Cổ tức	Trích lập DP đầu tư	Ghi chú
1	Công ty CP BTLT Thủ Đức 1	80.000	40.800	51%	4.488		Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 là 11%, đã hạch toán Doanh thu tài chính trong BCTC 2025
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	40.000	8.000	20%		8.000	Nhiều năm hoạt động thua lỗ nên không có cổ tức
	Tổng cộng		48.800		6.120	8.000	

Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 năm 2025 Tổng doanh thu và thu nhập khác là 644.112 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 16.101 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 22.144 triệu đồng. Năm 2025 Công ty được chia cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 là 4.488 triệu đồng;

Công ty CP BTLT VINAINCON năm 2025 Tổng doanh thu và thu nhập khác là 2.344 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế lỗ 2.610 triệu đồng, Lỗ lũy kế 48.082 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu âm 6.706 triệu đồng. Công ty đã trích dự phòng đầu tư tài chính 8.000 triệu đồng.

Tại ngày 31/12/2025, cổ tức TDC1 nợ TDC là 2.448 triệu đồng. Đến ngày Tổ giám sát tài chính làm việc (12/3/2026), Cổ tức năm 2024 còn phải thu TDC1 là: 0; triệu đồng.

2.5 Công tác trích lập dự phòng 2025

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số dư 01/01/2025	Số trích lập	Số hoàn nhập	Số dư 31/12/2025	Ghi chú
1	Trích lập DP nợ phải thu	30.024		26	29.998	- Trích lập cho 36 khách hàng; chủ yếu PS quá hạn từ 3 năm trở lên.
2	Trích lập DP đầu tư	7.947	53		8.000	Cty BT Vinaincon

	tài chính					
3	Trích lập DP bảo hành	7.097	3.649	7.097	3.649	Trích lập cho 187 hợp đồng kinh tế

2.6 Quản lý, sử dụng tài sản cố định:

- Trong năm 2025, Công ty hạch toán ghi nhận tăng một số danh mục tài sản TSCĐ hữu hình 12.510 triệu đồng, gồm:
 - + Nhà cửa vật kiến trúc (tăng giá trị từ XDCB hoàn thành): 457 triệu đồng.
 - + Máy móc thiết bị: 12.055 triệu đồng
- Trong năm 2025, Công ty không phát sinh thanh lý, nhượng bán tài sản.
- Giá trị khấu hao TSCĐ năm 2025 là 10.689 triệu đồng.

2.7 Vay ngân hàng:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Hạn mức vay	Số dư tại 01/01/2025	Số vay trong kỳ	Số trả trong kỳ	Số dư tại 31/12/2025	Ghi chú
1	Vay ngắn hạn tại Vietinbank – CN Đông Sài Gòn	100.000	83.685	253.792	249.894	87.583	Thời hạn 9 tháng
2	Vay ngắn hạn tại MB – CN quận 5	120.000	0	20.774	780	19.994	Thời hạn 8 tháng
3	Nợ dài hạn đến hạn trả		11.052	1.364	11.052	1.364	
4	Nợ dài hạn đến hạn trả - Vay thuê tài chính – Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease		-	1.471	-	1.471	
5	Vay dài hạn tại Vietinbank – CN Đông Sài Gòn		1.364	0	1.364	0	Thời hạn vay 8 năm
6	Vay thuê tài chính – Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease		-	10.272	5.241	5.031	Thời hạn vay 5 năm
	Cộng	220.000	96.101	287.673	268.331	115.443	

- Số dư vay ngắn hạn tăng 23.892 triệu đồng so với cuối năm 2024 do NM tại Hải Dương đi vào sản xuất từ tháng 6/2025 nên có nhu cầu vay vốn lưu động cho NM.

- Chi phí tài chính là 7.905 triệu đồng, trong đó chi phí lãi vay năm 2025 là 7.247 triệu đồng, tăng 537 triệu đồng so với năm 2024.

Do công tác thu hồi công nợ chậm dẫn đến việc nguồn vốn lưu động cho sản xuất và đầu tư đều phụ thuộc vào vốn vay ảnh hưởng đến dòng tiền để trả các khoản nợ đến hạn thanh toán. Công ty cần phải có giải pháp hiệu quả để thu hồi tốt các khoản nợ khách hàng để giảm nợ vay, lãi vay.

2.8 Công tác lao động, tiền lương.

Hàng năm Công ty thực hiện lập báo cáo quyết toán quỹ tiền lương. Quỹ tiền lương năm 2025 được Tổ thẩm định quyết toán tiền lương của Tổng công ty VINAINCON kiểm tra, theo đó:

- + Tổng số lao động bình quân trong năm: 338 lao động.
- + Tổng quỹ lương thực hiện 67,683 tỷ đồng (không bao gồm lương gia công các sản phẩm cơ khí).

Quỹ lương năm 2025 phù hợp với quỹ lương được ĐHCĐ thông qua. Thu nhập bình quân của người lao động 16,7 triệu đồng/người/tháng.

2.9. Nộp Ngân sách:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Số nợ 01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp 31/12/2025
Thuế GTGT đầu ra	1.380	9.065	9.345	1.099
Thuế thu nhập doanh nghiệp	771	992	1.000	763
Thuế thu nhập cá nhân	171	639	603	207
Thuế nhà đất và tiền thuê đất		474	441	33
Các loại thuế khác				
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	228	5	5	228
Tổng cộng	2.550	1.175	11.395	2.330

Đến ngày kiểm tra (12/3/2026) Công ty còn 530 triệu đồng các khoản nộp NSNN của năm 2025.

III. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025

- Năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp, thông qua 19 nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự, tài chính,... Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thẩm quyền, Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các Nghị quyết/quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; nỗ lực trong công tác sản xuất và khai thác thị trường; báo cáo, đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp để phát triển sản xuất, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh và thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Ban kiểm soát giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đối với hoạt động điều hành, SXKD, bao gồm kiểm tra các vấn đề: *Tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; Định kỳ (6 tháng) kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm tra công tác hạch toán kế toán; báo cáo tài chính, ...*

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Nhận xét:

Năm 2025, xung đột địa chính trị kéo dài, chuỗi cung ứng gián đoạn cục bộ, cùng với sự biến động khó lường của giá năng lượng và nguyên vật liệu đã tạo ra những sức ép nặng nề cho các doanh nghiệp. Sức cầu nội địa phục hồi chậm hơn kỳ vọng, trong khi chi phí sản xuất từ vật tư, nhân công đến logistics đều tăng cao. Sự gia tăng nhanh chóng về số lượng doanh nghiệp sản xuất cọc và trụ điện tham gia thị trường đã làm thay đổi hoàn toàn tương quan cung - cầu. Ngành sản xuất cọc và trụ điện: từ cạnh tranh bằng năng lực sang cạnh tranh khốc liệt về giá và giành giật thị phần. Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành trong công tác thị trường, nhiều các hợp đồng mới được ký kết, góp phần duy trì hoạt động sản xuất, làm và thu nhập được đảm bảo và tăng so với năm trước. Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 93,5% kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch chủ yếu là do giá cả đầu vào của một số vật tư tăng đột biến so với năm trước; khoản đầu tư vốn vào Công ty BTLT VINAINCON nhiều năm không có cổ tức; công tác thu hồi công nợ và nợ tồn đọng chậm; giá bán các sản phẩm thấp do phải cạnh tranh thị trường, nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh chủ yếu từ vốn vay ngân hàng dẫn đến dư nợ ngân hàng, chi phí lãi vay tăng cao,... Lợi nhuận thu được chủ yếu từ thu cổ tức từ TDC1 và hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm.

2. Kiến nghị:

- Tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm; tăng sản lượng doanh thu; tăng cường khai thác công suất của Nhà máy tại Hải Dương; Nâng cao năng suất, sản lượng tiêu thụ và hiệu quả trong SXKD của Hợp đồng Liên doanh TDC-DALCO ;

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng hiệu quả kinh doanh;

- Đánh giá, phân tích nguyên nhân không đạt kế hoạch lợi nhuận, đề ra các biện pháp khắc phục tồn tại;

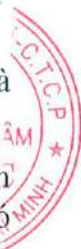
- Đốc thu cổ tức được chia năm 2024 từ TDC1, thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 và năm 2024 cho Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Kiểm soát việc bán hàng, thực hiện đúng Quy chế bán hàng, hạn chế tối đa phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi công nợ; Tích cực tìm mọi biện pháp thu hồi các khoản công nợ khó đòi; Thu thập hồ sơ pháp lý để khởi kiện các đối tượng nợ lâu ngày chây ì không thanh toán. Xem xét, ban hành Quy chế quản lý công nợ để phục vụ tốt công tác thu hồi công nợ phải thu khách hàng, công nợ tồn đọng;

- Kiểm soát chặt chẽ nhập xuất, tồn kho, nguyên vật liệu, thành phẩm. Cuối kỳ phải tiến hành kiểm kê phát hiện kịp thời vật tư thừa thiếu để xử lý; Nghiên cứu, ban hành lại định mức, tiêu chuẩn về việc nhập – xuất NVL, CCDC, thành phẩm để phù hợp với tình hình thực tế, giảm thiểu tối đa chênh lệch giữa thực tế và sổ sách kế toán;

- Đẩy nhanh nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn đối với các sản phẩm gửi bán, tránh tiềm ẩn rủi ro về chế độ thuế;

- Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết toán giai đoạn 1 và 2 Dự án Nhà máy tại bến cát, Bình Dương và Nhà máy tại Hải Dương;



Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, chúng tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành đã hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban


Đặng Quang Cường

Số: 173/2026/TH/ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Trên cơ sở tài liệu đã được trình bày trước Đại hội, Đoàn chủ tịch đề nghị Quý Cổ đông thảo luận và cho ý kiến biểu quyết một số vấn đề trọng tâm cần thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

NỘI DUNG 1: Thông qua các Báo cáo năm 2025:

Đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị-Ban giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	tỷ đồng	389,284
2	Lợi nhuận sau thuế	“	8,321
3	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng	“	19,89
4	Lao động bình quân	Người	338
5	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	16,687
6	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	67,683

NỘI DUNG 2: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025.

NỘI DUNG 3: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2025:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	8.321.075.505
II	Trả cổ tức năm 2025: (10% VDL)	Đồng	6.412.291.000
III	Phân chia các quỹ:	Đồng	1.908.784.505
1	Quỹ khen thưởng	Đồng	400.000.000
2	Quỹ phúc lợi	Đồng	1.000.000.000
3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	Đồng	0
4	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	508.784.505

NỘI DUNG 4: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2026

***/ Sản xuất kinh doanh:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	438,516

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	12,409
3	Lao động bình quân	Người	380
4	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	78,056 tỷ / Doanh thu 438,516 tỷ <i>Không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí</i>
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	17,118 Trđ/người/tháng

***/ Phân phối lợi nhuận:**

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 12 % trên vốn điều lệ.

***/ Đầu tư xây dựng:**

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị: 11,35 tỷ đồng, trong đó:
 - + Nhà máy Hải Dương: 3,52 tỷ đồng
 - + Nhà máy Thủ Đức và Bến Cát: 7,83 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng cơ bản:
 - (1) Thông qua chủ trương đầu tư Dây chuyền 2 để sản xuất cột điện, cọc bê tông ly tâm tại Chi Nhánh Hải Dương.
 - (2) Thông qua chủ trương đầu tư dự án nhà ở xã hội kết hợp thương mại, dịch vụ tại 356A, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, Tp HCM.
 - (3) Giao cho HĐQT xem xét, phê duyệt dự án đầu tư, phương án huy động vốn đầu tư cho các dự án nêu trên cũng như việc di dời dây chuyền thiết bị của nhà máy Thủ Đức xuống nhà máy Bến Cát hoặc vị trí khác và chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp theo qui định của pháp luật.

NỘI DUNG 5: Thù lao của HĐQT và BKS

***/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025**

STT	Chức vụ	Số lượng	Mức thù lao
I	Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT		276.000.000
II	Thù lao BKS		84.000.000
	Tổng cộng		360.000.000

***/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2026**

STT	Chức vụ	ĐVT	Mức thù lao
I	Thù lao HĐQT	Đồng	276.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng / tháng	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	4.000.000
3	Thư ký HĐQT	“	2.000.000
II	Thù lao BKS	Đồng	84.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng / tháng	3.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng / tháng	2.000.000

NỘI DUNG 6: Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Trên đây là các vấn đề xin ý kiến, trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THẾ PHƯƠNG





CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10- 36



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức (gọi tắt là “Công ty”) là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là Xí nghiệp Bê tông Ly tâm Thủ Đức thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 (nay là Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2) theo Quyết định số 180/2003/QĐ-BCN ngày 06/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303171325 (số cũ 4103002081) lần đầu ngày 04/02/2004, đăng ký kinh doanh thay đổi qua các lần và thay đổi lần thứ 11 ngày 08/8/2025 được Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp về việc cập nhật địa giới hành chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303171325 thay đổi lần thứ 11 ngày 08/8/2025 là: 64.141.000.000 VND (*Bằng chữ: Sáu mươi bốn tỷ, một trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn*)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUDUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: TDC.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã BTĐ.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thế Phương	Chủ tịch
Ông Đỗ Chí Nguyễn	Thành viên
Ông Chu Văn Lượng	Thành viên
Ông Lại Tuấn Chính	Thành viên
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đặng Quang Cường	Trưởng ban
Ông Đỗ Văn Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Chu Văn Lượng	Giám đốc
Ông Lại Tuấn Chính	Phó Giám đốc
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Phó Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Chu Văn Lượng

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Số: 148/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc****Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức, được lập ngày 28/3/2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.16 của Báo cáo tài chính tổng hợp. Tại ngày 31/12/2025, Công ty chưa thanh toán hết cổ tức phải trả cho cổ đông là 5.286.453.900 VND, bao gồm cổ tức trước 2025 là 2.996.620.200 VND và cổ tức năm 2025 là 2.289.833.700 VND (trong đó: cổ tức phải trả cho cổ đông lớn là 5.286.453.900 VND). Theo quy định, các khoản cổ tức này phải được thanh toán trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo, Công ty vẫn chưa thực hiện chi trả, do đó chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nêu trên.



Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Lê Thanh Tùng Lâm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		209.831.344.525	155.729.463.250
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	7.801.988.349	4.353.806.529
1. Tiền	111		7.801.988.349	4.353.806.529
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		112.322.985.313	98.113.389.308
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	128.750.133.593	118.639.682.597
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	5.848.767.490	1.547.299.040
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	7.722.105.376	7.950.981.617
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(29.998.021.146)	(30.024.573.946)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	89.706.370.863	53.121.398.144
1. Hàng tồn kho	141		89.752.961.451	53.167.988.732
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.590.588)	(46.590.588)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	140.869.269
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	140.869.269
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		177.611.349.590	171.935.625.819
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		120.524.388.801	119.086.394.737
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	111.398.414.568	119.086.394.737
- Nguyên giá	222		225.460.818.430	222.459.739.401
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(114.062.403.862)	(103.373.344.664)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	9.125.974.233	-
- Nguyên giá	225		9.511.143.999	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(385.169.766)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
- Nguyên giá	228		35.000.000	35.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.000.000)	(35.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.153.833.446	121.506.923
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	1.153.833.446	121.506.923
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	40.800.000.000	40.800.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		40.800.000.000	40.800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		8.000.000.000	8.000.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.133.127.343	11.927.724.159
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	15.133.127.343	11.927.724.159
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		387.442.694.115	327.665.089.069

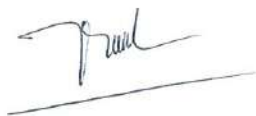
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		228.336.982.834	170.891.849.593
I. Nợ ngắn hạn	310		223.306.331.414	169.527.396.843
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	71.874.278.531	38.050.620.646
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	8.239.627.518	2.993.026.582
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	2.330.241.354	2.550.151.013
4. Phải trả người lao động	314		19.478.999.828	14.980.400.576
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		33.571.000	653.218.889
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	6.486.617.344	7.573.565.560
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	110.412.553.807	94.736.331.179
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.17	3.648.844.073	7.097.484.439
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		801.597.959	892.597.959
II. Nợ dài hạn	330		5.030.651.420	1.364.452.750
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	5.030.651.420	1.364.452.750
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		159.105.711.281	156.773.239.476
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.19	159.105.711.281	156.773.239.476
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.141.000.000	64.141.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		64.141.000.000	64.141.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.737.500.000	6.737.500.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(18.090.000)	(18.090.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		79.924.225.776	77.868.191.771
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.321.075.505	8.044.637.705
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.321.075.505	8.044.637.705
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		387.442.694.115	327.665.089.069

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập



Bùi Minh Trúc

Kế toán trưởng



Phạm Anh Linh

Giám đốc



Chu Văn Lượng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		389.283.901.899	286.055.273.028
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	389.283.901.899	286.055.273.028
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	349.021.624.633	250.142.157.608
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		40.262.277.266	35.913.115.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.564.950.376	5.136.417.689
7. Chi phí tài chính	22	6.4	7.905.398.371	7.373.794.188
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.246.836.774	6.710.131.463
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	2.521.091.787	3.978.814.770
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	25.419.803.740	21.255.871.863
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		8.980.933.744	8.441.052.288
11. Thu nhập khác	31	6.7	460.698.044	422.604.398
12. Chi phí khác	32	6.7	128.977.645	3.963.047
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	331.720.399	418.641.351
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		9.312.654.143	8.859.693.639
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	991.578.638	815.055.934
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		8.321.075.505	8.044.637.705

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Minh Trúc



Phạm Anh Linh



Chu Văn Lượng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.312.654.143	8.859.693.639
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		11.074.228.964	10.256.121.623
- Các khoản dự phòng	03		(3.475.193.166)	672.812.176
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(6.286.242)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.511.714.595)	(5.137.806.577)
- Chi phí lãi vay	06		7.246.836.774	6.710.131.463
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.646.812.120	21.354.666.082
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.488.163.159)	(21.607.092.194)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(36.584.972.719)	(11.950.707.567)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		42.369.935.934	5.543.063.553
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.205.403.184)	307.866.399
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.255.832.737)	(6.710.131.463)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.000.000.000)	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.591.000.000)	(898.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.108.623.745)	(13.960.835.190)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.033.405.552)	(2.698.454.724)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	84.722.221
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.511.714.595	4.910.321.992
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		478.309.043	2.296.589.489
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		274.566.508.254	244.275.124.563
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(261.725.401.379)	(228.456.880.696)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(563.840.353)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.198.770.000)	(10.423.993.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.078.496.522	5.394.250.867
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		3.448.181.820	(6.269.994.834)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.353.806.529	10.617.515.121
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	6.286.242
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	7.801.988.349	4.353.806.529

Người lập

Bùi Minh Trúc

Kế toán trưởng

Phạm Anh Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Giám đốc

CHU VĂN LƯỢNG



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức (gọi tắt là “Công ty”) là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là Xí nghiệp Bê tông Ly tâm Thủ Đức thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 (nay là Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2) theo Quyết định số 180/2003/QĐ-BCN ngày 06/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303171325 (số cũ 4103002081) lần đầu ngày 04/02/2004. Đăng ký kinh doanh thay đổi qua các lần và thay đổi lần thứ 11 ngày 08/8/2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp về việc cập nhật địa giới hành chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303171325 thay đổi lần thứ 11 ngày 08/8/2025 là: 64.141.000.000 VND (*Bằng chữ: Sáu mươi tư tỷ, một trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUDUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: TDC.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã BTĐ.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thế Phương	Chủ tịch
Ông Đỗ Chí Nguyễn	Thành viên
Ông Chu Văn Lượng	Thành viên
Ông Lại Tuấn Chính	Thành viên
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đặng Quang Cường	Trưởng ban
Ông Đỗ Văn Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Chu Văn Lượng	Giám đốc
Ông Lại Tuấn Chính	Phó Giám đốc
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Phó Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.


TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Chu Văn Lượng

Chu Văn Lượng

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Số: 149/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc****Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức, được lập ngày 28/3/2026, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.16 của Báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31/12/2025, Công ty chưa thanh toán hết cổ tức phải trả cho cổ đông là 5.286.453.900 VND, bao gồm cổ tức trước 2025 là 2.996.620.200 VND và cổ tức năm 2025 là 2.289.833.700 VND (trong đó: cổ tức phải trả cho cổ đông lớn là 5.286.453.900 VND). Theo quy định, các khoản cổ tức này phải được thanh toán trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo, Công ty vẫn chưa thực hiện chi trả, do đó chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nêu trên.



A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Lê Thanh Tùng Lâm.

Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Lê Thanh Tùng Lâm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		663.196.439.623	531.411.370.790
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	102.027.166.966	56.543.733.033
1. Tiền	111		91.647.677.504	51.423.943.246
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.379.489.462	5.119.789.787
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.961.279.228	8.337.871.694
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	11.961.279.228	8.337.871.694
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		334.014.695.724	310.949.110.075
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	347.489.644.127	332.810.082.359
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	38.325.074.035	28.031.461.595
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.330.333.011	6.175.300.638
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(61.130.355.449)	(56.067.734.517)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	215.193.297.705	155.439.786.719
1. Hàng tồn kho	141		215.239.888.293	155.486.377.307
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.590.588)	(46.590.588)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	140.869.269
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	140.869.269
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		224.289.287.798	219.475.683.231
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	252.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	-	252.000.000
II. Tài sản cố định	220		185.567.657.191	184.343.682.765
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	174.549.349.262	182.877.633.387
- Nguyên giá	222		426.350.609.668	413.070.563.508
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(251.801.260.406)	(230.192.930.121)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	11.018.307.929	1.466.049.378
- Nguyên giá	225		12.091.294.166	1.759.259.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.072.986.237)	(293.209.880)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		98.100.000	98.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(98.100.000)	(98.100.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Nguyên giá	231		1.000.000.000	1.000.000.000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.861.698.683	1.501.353.008
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	3.861.698.683	1.501.353.008
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		33.859.931.924	32.378.647.458
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	33.775.906.181	32.376.298.028
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.21	84.025.743	2.349.430
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		887.485.727.421	750.887.054.021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		627.571.522.132	498.806.269.850
I. Nợ ngắn hạn	310		619.035.427.640	495.610.817.100
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	242.432.386.447	210.398.933.524
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	116.919.771.732	46.436.419.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	8.106.765.563	7.629.834.612
4. Phải trả người lao động	314		38.139.023.527	23.821.655.352
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	6.527.060.585	2.725.987.522
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	9.245.835.166	12.435.871.749
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	192.029.883.319	178.202.394.361
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.20	3.648.844.073	7.097.484.439
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.985.857.228	6.862.236.341
II. Nợ dài hạn	330		8.536.094.492	3.195.452.750
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	6.936.094.492	1.595.452.750
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.21	1.600.000.000	1.600.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		259.914.205.289	252.080.784.171
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.22	259.914.205.289	252.080.784.171
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.141.000.000	64.141.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		64.141.000.000	64.141.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.737.500.000	6.737.500.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(18.090.000)	(18.090.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		100.867.115.787	97.541.303.786
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.014.517.438	16.202.373.484
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.969.957.783	6.945.971.687
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.044.559.655	9.256.401.797
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		70.172.162.064	67.476.696.901
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		887.485.727.421	750.887.054.021

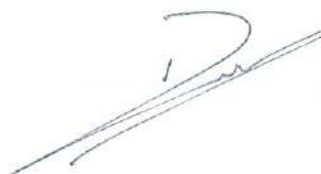
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc









Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.014.081.468.468	919.293.411.988
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	1.014.081.468.468	919.293.411.988
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	912.942.651.418	841.159.086.500
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		101.138.817.050	78.134.325.488
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	671.273.235	1.062.432.200
7. Chi phí tài chính	22	6.4	13.825.665.809	13.307.338.276
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		12.884.572.370	12.129.303.902
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(53.336.210)
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	5.163.278.251	6.082.821.437
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	59.801.693.402	42.641.418.239
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		23.019.452.823	17.111.843.526
12. Thu nhập khác	31	6.7	2.322.567.235	2.750.341.916
13. Chi phí khác	32	6.7	215.516.624	89.871.944
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	2.107.050.611	2.660.469.972
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		25.126.503.434	19.772.313.498
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	5.274.154.929	4.177.221.345
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.9	(81.676.313)	238.776.456
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		19.934.024.818	15.356.315.697
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		12.044.559.655	9.256.401.797
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		7.889.465.163	6.099.913.900
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	1.878	1.066

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

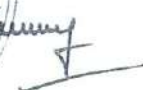
Giám đốc



Bùi Minh Trúc



Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.126.503.434	19.772.313.498
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		23.829.686.715	23.412.257.392
- Các khoản dự phòng	03		1.613.980.566	(639.214.620)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(8.883.227)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(895.317.858)	(1.156.621.479)
- Chi phí lãi vay	06		12.884.572.370	12.129.303.902
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		62.550.542.000	53.518.038.693
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.299.591.517)	20.416.118.000
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(59.753.510.986)	4.582.712.178
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		118.365.309.142	(7.563.339.183)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.399.608.153)	1.463.877.718
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.884.572.370)	(12.129.303.902)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.133.914.392)	(2.979.619.234)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		600.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(8.176.979.113)	(3.254.192.455)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		64.268.274.611	54.054.291.815
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17.285.948.638)	(9.542.289.880)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		532.000.000	1.212.765.924
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.500.000.000)	(552.252.213)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		562.152.036	1.062.432.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.691.796.602)	(7.819.343.969)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		448.852.105.494	536.047.252.888
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(434.402.955.889)	(523.470.913.899)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(2.346.173.681)	(2.015.640.404)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.196.020.000)	(26.423.993.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		906.955.924	(15.863.294.415)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		45.483.433.933	30.371.653.431
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		56.543.733.033	26.172.079.602
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	102.027.166.966	56.543.733.033

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc









Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng

Số: /2026/NQĐHCĐ/TĐC

TP. HCM ngày 08 tháng 05 năm 2026.

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 do Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức, ngày 08 tháng 05 năm 2026.

Hôm nay ngày 08 tháng 05 năm 2026 tại NHÀ HÀNG KIM DUNG, Số 02-03 Pasteur, phường Thủ Đức, TP.HCM tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Tham dự đại hội có.....cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu.....cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần theo vốn điều lệ.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 2025, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Cty với các nội dung chính như sau:

- Doanh thu thực hiện: 389,284 tỷ đồng đạt 108,5 % kế hoạch (358,8 tỷ đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: 8,321 tỷ đồng đạt 93,49 % kế hoạch (8,900 tỷ đồng)
- Lao động bình quân: 338 người đạt 92,86 % kế hoạch (364 người)
- Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng: 19,89 tỷ đồng đạt 87,23 % kế hoạch (22,79 tỷ đồng)
- Thu nhập bình quân: 16,687 triệu đồng/người/tháng đạt 111,62 % kế hoạch năm (14,949 triệu đồng/người/tháng)
- Tổng quỹ lương: 67,683 tỷ đồng/DT 389,284 tỷ đồng, đạt 103,65 % kế hoạch (65,297 tỷ đồng/DT 358,8 tỷ đồng)

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

Điều 3: Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

1/ Lợi nhuận sau thuế năm 2025:	8.321.075.505 đồng
2/ Trả cổ tức năm 2025 (10 %/VĐL):	6.412.291.000 đồng
3/ Phân chia các quỹ:	1.908.784.505 đồng

- Quỹ khen thưởng: 400.000.000 đồng
- Quỹ phúc lợi: 1.000.000.000 đồng
- Thưởng HĐQT, BKS, BDH: 0 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển 508.784.505 đồng

Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2026.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 438,516 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 12,409 tỷ đồng
 - Tổng lao động bình quân: 380 người
 - Thu nhập bình quân: 17,118 Trđ/người/tháng
 - Tổng quỹ lương: 78,056 tỷ đồng/doanh thu 438,516 tỷ đồng
- (không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí)

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT dựa trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2026 và tình hình thị trường để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với thực tế.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 12 % trên vốn điều lệ.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2026, HĐQT đề xuất việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

3. Kế hoạch đầu tư 2026

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị: 11,35 tỷ đồng, trong đó:
 - + Nhà máy Hải Dương: 3,52 tỷ đồng
 - + Nhà máy Thủ Đức+Bến Cát: 7,83 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng cơ bản:
 - (1) Thông qua chủ trương đầu tư Dây chuyền 2 để sản xuất cột điện, cọc bê tông ly tâm tại Chi Nhánh Hải Dương.
 - (2) Thông qua chủ trương đầu tư dự án nhà ở xã hội kết hợp thương mại, dịch vụ tại 356A, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, Tp HCM.
 - (3) Giao cho HĐQT xem xét, phê duyệt dự án đầu tư, phương án huy động vốn đầu tư cho các dự án nêu trên cũng như việc di dời dây chuyền thiết bị của nhà máy Thủ Đức xuống nhà máy Bến Cát hoặc vị trí khác và chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp theo qui định của pháp luật.

Điều 5: Thù lao, việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS

Đại hội đã thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025, mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

***/ Năm 2025:**

- Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT: 276.000.000 đồng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng

***/ Năm 2026:**

- Thù lao HĐQT: 276.000.000 đồng
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
 - + Ủy viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng.
 - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị Kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 7: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty căn cứ quyết nghị để tổ chức thực hiện.

Nghị Quyết này đã được đọc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 08 tháng 05 năm 2026 và được biểu quyết nhất trí của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ %.

T/M Ban thư ký

**T/M Đại hội Đồng cổ đông
Chủ tọa đại hội**

Bùi Minh Trúc

Nguyễn Thế Phương

Nơi nhận:

- Đại hội Đồng Cổ Đông
- BKS Cty
- Giám đốc Cty
- Các phòng ban đơn vị
- Lưu HĐQT Cty



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

SÔ THỨ TỰ

160

Số đăng ký sở hữu:

045083010083

Họ và tên cổ đông :

PHẠM ANH LINH

Số cổ phần :

1.802



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

SÔ THỨ TỰ

160

Số đăng ký sở hữu:

045083010083

Họ và tên cổ đông :

PHẠM ANH LINH

Số cổ phần :

1.802